TÒA ÁN NHÂN DÂN **V - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2025/DS-ST
Ngày: 04-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN V - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sáu.

2. Ông Nguyễn Văn Tám.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Liêu- Thư ký Tòa án nhân V - Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân V - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng X.**

Địa chỉ: Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Bảo A** sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2025)

2. *Bị đơn*:

1/ Ông **Đoàn Văn UM** sinh năm 1976 (vắng mặt).

2/ Bà **Nguyễn Thị T** sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Xã Hm, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh **Đoàn Thanh P** sinh năm 2000 (vắng mặt).

2/ Chị **Đoàn Thị Huỳnh N** sinh năm 2004 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xã Hm, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Bảo A trình bày:*

Ngân hàng X (sau đây gọi là Ngân hàng) có cho ông Đoàn Văn UM và bà Nguyễn Thị T vay số tiền 500.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 0080/22PGDCBE/HĐTD ngày 06/9/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0080/22PGDCBE/HĐTD/KUNN03 ngày 22/10/2024. Thời hạn vay tiền từ ngày 23/10/2024 đến ngày 22/10/2025. Mục đích vay tiền là để bổ sung vốn chăn nuôi. Lãi suất vay là 12%/năm cho 03 tháng đầu, sau đó thả nổi. Lãi vay được trả theo kỳ 03 tháng/lần vào ngày 22 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 22/01/2025. Để đảm bảo cho việc vay tiền, hai bên có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0074/22PGDCBE/HĐBĐ ngày 06/9/2022. Sau khi vay tiền, ông UM và bà T đã không trả lãi từ kỳ trả lãi ngày 22/01/2025 cho đến nay nên ông UM và bà T bị Ngân hàng tính nợ lãi quá hạn từ ngày 23/01/2025.

- Ngoài ra Ngân hàng có mở cho ông UM 01 thẻ tín dụng loại Visa với hạn mức là 50.000.000 đồng với mục đích sử dụng là mua sắm, tiêu dùng gia đình theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 07/9/2022. Ông UM đã sử dụng số tiền trong thẻ và không trả lãi từ ngày 11/01/2025 cho đến nay, hiện còn nợ số tiền 32.599.387 đồng vốn.

Nay yêu cầu ông UM và bà T trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ là 532.599.387 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/8/2025 là 75.242.767 đồng, tổng cộng là 607.842.154 đồng, trả trong hạn 01 tháng. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 05/8/2025 theo hợp đồng cho vay hạn mức ngày 06/9/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/10/2024 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 07/9/2022 cho đến khi ông UM và bà T trả xong nợ.

Nếu ông UM và bà T không trả hoặc trả không đủ thì yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp là thửa đất số 234, tờ bản đồ số 21 diện tích 1451,9m^2, đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS05893 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/8/2022 cho hộ ông UM. Địa chỉ thửa đất tại ấp Mỹ Trung, xã Hmb, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp Mỹ Trung, xã Hm, tỉnh Đồng Tháp).

****** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Thống nhất với lời trình bày của đại diện ngân hàng, đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ là 532.599.387 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/8/2025 là 75.242.767 đồng, tổng cộng là 607.842.154 đồng, trả trong hạn 01 tháng. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 05/8/2025. Nếu không trả hoặc trả không đủ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp.

*Ông Đoàn Văn UM, anh Đoàn Thanh P và chị Đoàn Thị Huỳnh N đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ Nng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Xét thấy, ông Đoàn Văn UM, anh Đoàn Thanh P và chị Đoàn Thị Huỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt ông UM, anh P và chị N.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy:

[2.1] Tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 0080/22PGDCBE/HĐTD ngày 06/9/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0080/22PGDCBE/HĐTD/KUNN03 ngày 22/10/2024 thể hiện ông UM và bà T có vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng với thời hạn vay tiền từ ngày 23/10/2024 đến ngày 22/10/2025 đã được ông UM và bà T ký tên xác nhận. Sau khi vay tiền, ông UM và bà T đã không trả bất kỳ khoản tiền lãi nào cho đến nay nên bị Ngân hàng tính nợ lãi quá hạn từ ngày 23/01/2025 và tiến hành thu hồi nợ trước hạn.

[2.2] Tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 07/9/2022 thể hiện Ngân hàng đã cấp hạn mức là 50.000.000 đồng và ông UM đã sử dụng số tiền trong thẻ và không trả lãi từ ngày 11/01/2025 cho đến nay, hiện còn nợ số tiền 32.599.387 đồng vốn.

[2.3] Khoản nợ của ông UM và bà T, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở Nng ông UM và bà T không thực hiện mặc dù nợ lãi đã quá hạn từ ngày 23/01/2025 và đến nay ông UM và bà T vẫn chưa trả là đã vi phạm hợp đồng, vi phạm cam kết và vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các các điều 100 và 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, cần buộc ông UM và bà T trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 532.599.387 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/8/2025 là 75.242.767 đồng, tổng cộng là 607.842.154 đồng. Tiền lãi được tiếp tục tính theo hợp đồng cho vay hạn mức, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán kể từ ngày 05/8/2025 cho đến khi ông UM và bà T trả xong nợ.

[2.4] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị T thừa nhận có vay tiền và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ là 532.599.387 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 04/8/2025 là 75.242.767 đồng, tổng cộng là 607.842.154 đồng.

[2.5] Theo xác nhận của Công an xã Hmb, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thì thành viên trong hộ gia đình của ông UM vào thời điểm ngày 22/8/2022 gồm có ông UM, bà T, anh P và chị N.

[2.6] Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông UM, bà T, anh P và chị N có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0074/22PGDCBE/HĐBĐ ngày 06/9/2022.

[2.7] Do đó nếu ông UM và bà T không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất

số 0074/22PGDCBE/HĐBĐ ngày 06/9/2022.

[3] Về thời gian trả nợ: Xét thấy, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn và bà T thống nhất bị đơn trả vốn và lãi trong hạn 01 tháng kể từ ngày hôm nay và tiền lãi được tiếp tục tính theo hợp đồng cho vay hạn mức, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán kể từ ngày 05/8/2025 cho đến khi ông UM và bà T trả xong nợ. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông UM và bà T liên đới chịu 24.313.686 đồng án phí, Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 100 và 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào các điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 401 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc ông Đoàn Văn UM và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng X số tiền 607.842.154 đồng (sáu trăm lẻ bảy triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm năm mươi bốn đồng). Hạn trả cuối cùng là ngày 04/9/2025.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 05/8/2025 theo hợp đồng cho vay hạn mức ngày 06/9/2022, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/10/2024 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 07/9/2022 cho đến khi ông UM và bà T trả xong nợ.

Nếu ông UM và bà T không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 234, tờ bản đồ số 21 diện tích 1451,9m^2, đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS05893 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/8/2022 cho hộ ông UM. Địa chỉ thửa đất tại ấp Mỹ Trung, xã Hmb, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp Mỹ Trung, xã Hm, tỉnh Đồng Tháp).

2. Về án phí:

- Ông Đoàn Văn UM và bà Nguyễn Thị T liên đới chịu 24.313.686 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng X 13.836.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001806 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với Ngân hàng X, bà Nguyễn Thị T được tính từ ngày tuyên án; đối với ông Đoàn Văn UM, anh Đoàn Thanh P và chị Đoàn Thị Huỳnh N được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi